

Số: 138 /2023/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Quý Sở Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 01/2023 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HSX tháng 01/2023

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	TCM	FIR	AAA
2	AAT			AAT
3	ABS			ABS
4	ABT			ABT
5	ACB			ACB
6	ACC			ACC
7	ACL			ACL
8	ADG			ADG
9	ADS			ADS
10	AGG			AGG
11	AGR			AGR
12	ANV			ANV
13	APC			APC
14	APG			APG
15	APH			APH
16	ASM			ASM
17	BAF			BAF
18	BBC			BBC
19	BCG			BCG
20	BCM			BCM
21	BFC			BFC
22	BHN			BHN
23	BIC			BIC
24	BID			BID
25	BKG			BKG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	BMC			BMC
27	BMI			BMI
28	BMP			BMP
29	BRC			BRC
30	BSI			BSI
31	BTP			BTP
32	BVH			BVH
33	BWE			BWE
34	C32			C32
35	C47			C47
36	CAV			CAV
37	CCL			CCL
38	CDC			CDC
39	CHP			CHP
40	CII			CII
41	CKG			CKG
42	CLC			CLC
43	CLL			CLL
44	CMG			CMG
45	CMX			CMX
46	CNG			CNG
47	CRC			CRC
48	CRE			CRE
49	CSM			CSM
50	CSV			CSV
51	CTD			CTD
52	CTF			CTF
53	CTG			CTG
54	CTI			CTI
55	CTR			CTR
56	CTS			CTS
57	CVT			CVT
58	D2D			D2D
59	DAG			DAG
60	DAH			DAH
61	DBC			DBC
62	DBD			DBD
63	DBT			DBT
64	DCL			DCL
65	DCM			DCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
66	DGC			DGC
67	DGW			DGW
68	DHA			DHA
69	DHC			DHC
70	DHG			DHG
71	DHM			DHM
72	DIG			DIG
73	DMC			DMC
74	DPG			DPG
75	DPM			DPM
76	DPR			DPR
77	DQC			DQC
78	DRC			DRC
79	DRH			DRH
80	DRL			DRL
81	DSN			DSN
82	DVP			DVP
83	DXG			DXG
84	DXS			DXS
85	EIB			EIB
86	ELC			ELC
87	EVE			EVE
88	EVF			EVF
89	EVG			EVG
90	FCM			FCM
91	FCN			FCN
92	FIT			FIR
93	FMC			FIT
94	FPT			FMC
95	FRT			FPT
96	FTS			FRT
97	GAS			FTS
98	GDT			GAS
99	GEG			GDT
100	GEX			GEG
101	GIL			GEX
102	GMC			GIL
103	GMD			GMC
104	GSP			GMD
105	GTA			GSP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
106	GVR			GTA
107	HAH			GVR
108	HAP			HAH
109	HAR			HAP
110	HAX			HAR
111	HBC			HAX
112	HCD			HBC
113	HCM			HCD
114	HDB			HCM
115	HDC			HDB
116	HDG			HDC
117	HHP			HDG
118	HHS			HHP
119	HHV			HHS
120	HII			HHV
121	HMC			HII
122	HPG			HMC
123	HPX			HPG
124	HQC			HPX
125	HSG			HQC
126	HSL			HSG
127	HT1			HSL
128	HTI			HT1
129	HTL			HTI
130	HTN			HTL
131	HTV			HTN
132	HUB			HTV
133	HVH			HUB
134	IBC			HVH
135	ICT			IBC
136	IDI			ICT
137	IJC			IDI
138	ILB			IJC
139	IMP			ILB
140	ITC			IMP
141	ITD			ITC
142	KBC			ITD
143	KDC			KBC
144	KDH			KDC
145	KHG			KDH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
146	KMR			KHG
147	KOS			KMR
148	KPF			KOS
149	KSB			KPF
150	L10			KSB
151	LBM			L10
152	LCG			LBM
153	LDG			LCG
154	LGC			LDG
155	LGL			LGC
156	LIX			LGL
157	LPB			LIX
158	LSS			LPB
159	MBB			LSS
160	MCP			MBB
161	MIG			MCP
162	MSB			MIG
163	MSH			MSB
164	MSN			MSH
165	MWG			MSN
166	NAF			MWG
167	NBB			NAF
168	NCT			NBB
169	NHA			NCT
170	NHH			NHA
171	NKG			NHH
172	NLG			NKG
173	NNC			NLG
174	NSC			NNC
175	NT2			NSC
176	NTL			NT2
177	NVL			NTL
178	OCB			NVL
179	OPC			OCB
180	ORS			OPC
181	PAC			ORS
182	PAN			PAC
183	PC1			PAN
184	PDN			PC1
185	PET			PDN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
186	PGC			PET
187	PGD			PGC
188	PGI			PGD
189	PGV			PGI
190	PHC			PGV
191	PHR			PHC
192	PJT			PHR
193	PLP			PJT
194	PLX			PLP
195	PNJ			PLX
196	POW			PNJ
197	PPC			POW
198	PTB			PPC
199	PVT			PTB
200	QCG			PVT
201	RAL			QCG
202	REE			RAL
203	S4A			REE
204	SAB			S4A
205	SAM			SAB
206	SAV			SAM
207	SBA			SAV
208	SBT			SBA
209	SC5			SBT
210	SCR			SC5
211	SFC			SCR
212	SFG			SFC
213	SFI			SFG
214	SGN			SFI
215	SGR			SGN
216	SHA			SGR
217	SHB			SHA
218	SHI			SHB
219	SHP			SHI
220	SJS			SHP
221	SKG			SJS
222	SMB			SKG
223	SMC			SMB
224	SPM			SMC
225	SRC			SPM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
226	SRF			SRC
227	SSB			SRF
228	SSC			SSB
229	SSI			SSC
230	ST8			SSI
231	STB			ST8
232	STG			STB
233	STK			STG
234	SVC			STK
235	SVI			SVC
236	SVT			SVI
237	SZC			SVT
238	SZL			SZC
239	TBC			SZL
240	TCB			TBC
241	TCD			TCB
242	TCH			TCD
243	TCL			TCH
244	TCM			TCL
245	TCO			TCO
246	TCT			TCT
247	TDC			TDC
248	TDG			TDG
249	TDM			TDM
250	TDP			TDP
251	TEG			TEG
252	THG			THG
253	THI			THI
254	TIP			TIP
255	TLD			TLD
256	TLG			TLG
257	TLH			TLH
258	TMP			TMP
259	TMS			TMS
260	TN1			TN1
261	TNA			TNA
262	TNC			TNC
263	TNH			TNH
264	TPB			TPB
265	TPC			TPC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
266	TRA			TRA
267	TRC			TRC
268	TSC			TSC
269	TTA			TTA
270	TTB			TTB
271	TV2			TV2
272	TVB			TVB
273	TVS			TVS
274	TVT			TVT
275	TYA			TYA
276	UIC			UIC
277	VCB			VCB
278	VCG			VCG
279	VCI			VCI
280	VDP			VDP
281	VGC			VGC
282	VHC			VHC
283	VHM			VHM
284	VIB			VIB
285	VIC			VIC
286	VIX			VIX
287	VJC			VJC
288	VND			VND
289	VNE			VNE
290	VNL			VNL
291	VNM			VNM
292	VPB			VPB
293	VPG			VPG
294	VPH			VPH
295	VPI			VPI
296	VPS			VPS
297	VRC			VRC
298	VRE			VRE
299	VSC			VSC
300	VSH			VSH
301	VSI			VSI
302	VTO			VTO
303	YBM			YBM
304	YEG			YEG

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Sàn HNX tháng 01/2023

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAV	TC6		AAV
2	AMV	PHN		AMV
3	BAB			BAB
4	BAX			BAX
5	BCC			BCC
6	BCF			BCF
7	BNA			BNA
8	BPC			BPC
9	BTS			BTS
10	BVS			BVS
11	C69			C69
12	CAP			CAP
13	CDN			CDN
14	CEO			CEO
15	CLH			CLH
16	DDG			DDG
17	DHP			DHP
18	DHT			DHT
19	DL1			DL1
20	DNP			DNP
21	DP3			DP3
22	DTD			DTD
23	DXP			DXP
24	EID			EID
25	EVS			EVS
26	GIC			GIC
27	GKM			GKM
28	GMX			GMX
29	HAT			HAT
30	HCC			HCC
31	HDA			HDA
32	HHC			HHC
33	HJS			HJS
34	HLC			HLC
35	HLD			HLD
36	HMH			HMH
37	HMR			HMR
38	HOM			HOM
39	HTC			HTC

40	HUT			HUT
41	HVT			HVT
42	IDC			IDC
43	IDJ			IDJ
44	IDV			IDV
45	INN			INN
46	IPA			IPA
47	ITQ			ITQ
48	LAS			LAS
49	LHC			LHC
50	LIG			LIG
51	MBG			MBG
52	MBS			MBS
53	MCF			MCF
54	MVB			MVB
55	NAG			NAG
56	NBC			NBC
57	NET			NET
58	NRC			NRC
59	NTP			NTP
60	NVB			NVB
61	ONE			ONE
62	PBP			PBP
63	PCE			PCE
64	PDB			PDB
65	PGN			PGN
66	PGS			PGS
67	PHN			PLC
68	PLC			PMC
69	PMC			PMS
70	PMS			PPS
71	PPS			PRE
72	PRE			PSD
73	PSD			PSE
74	PSE			PSI
75	PSI			PSW
76	PSW			PVB
77	PVB			PVC
78	PVC			PVG
79	PVG			PVI
80	PVI			PVS
81	PVS			QHD
82	QHD			RCL

83	RCL			S55
84	S55			S99
85	S99			SCI
86	SCI			SD5
87	SD5			SD9
88	SD9			SED
89	SED			SGC
90	SGC			SHN
91	SHN			SLS
92	SLS			TA9
93	TA9			TAR
94	TAR			TDN
95	TC6			TDT
96	TDN			THT
97	TDT			TIG
98	THT			TNG
99	TIG			TPP
100	TNG			TTC
101	TPP			TTT
102	TTC			TV3
103	TTT			TV4
104	TV3			TVD
105	TV4			VBC
106	TVD			VC2
107	VBC			VC3
108	VC2			VC7
109	VC3			VCC
110	VC7			VCS
111	VCC			VGS
112	VCS			VHE
113	VGS			VIF
114	VHE			VIT
115	VIF			VNC
116	VIT			VNF
117	VNC			VNR
118	VNF			VTV
119	VNR			WCS
120	VTV			
121	WCS			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 01/2023 là <https://www.shs.com.vn/News/202321/1011637/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-01-2023.aspx>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Quý Sở được biết.

Người lập

Kiểm soát

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Hồ Ngọc Việt Cường



TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

